

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁP LUẬT TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

• PGS.TS. HÀ NHẬT THẮNG

Đặt vấn đề

Trong lịch sử giáo dục (GD) của nhân loại và dân tộc, chưa bao giờ đòi hỏi ở giáo viên (GV) một sự sáng tạo như ngày nay. GV hiện nay không phải là “thợ dạy” những cái có sẵn trong sách giáo khoa (SGK) mà phải là “người tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh (HS)” nhằm khơi dậy ở HS hoài bão khát khao “làm giàu sự hiểu biết bằng tri thức của nhân loại”, mong muốn hoàn thiện nhân cách không ngừng vì nhận thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội... Để thực hiện được mục tiêu dạy học (DH), mục tiêu GD của giai đoạn hiện nay, đòi hỏi người GV phải có những phẩm chất, năng lực nghề nghiệp khác trước đây. GV hiện nay phải hội tụ đủ các yếu tố: Có trí; có tâm; có tầm; có năng lực sáng tạo.

Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp DH (PPDH) pháp luật trong môn “GD công dân” (GDCCD) nhằm cung cấp cho GV những hiểu biết chung với tư cách như phương pháp luận để có năng lực sáng tạo trong quá trình DH những bài cụ thể SGK GDCCD. Nắm vững phần này, GV sẽ tự lí giải được mục tiêu GD pháp luật ở trung học cơ sở (THCS) là gì? Tại sao lại cấu trúc hệ thống bài học trong chương trình như vậy? Muốn đạt tới mục tiêu, thực hiện tốt nội dung bài thì cần tổ chức hoạt động DH như thế nào? Vận dụng các phương pháp, phương tiện thế nào để HS hiểu sâu sắc, chắc chắn mục tiêu GD pháp luật?

I. Ý nghĩa của dạy học pháp luật và đổi mới PPDH pháp luật trong môn GDCCD ở THCS

1. GD pháp luật cho mọi công dân nói chung, DH pháp luật cho HS, sinh viên nói riêng là một đòi hỏi khách quan của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền trong thời đại ngày nay

1.1. Đặc điểm hoàn cảnh của GD pháp luật hiện nay

Việt Nam đang thực hiện công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước, nghĩa là đang xây dựng, phát triển kinh tế tri thức trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, mở rộng quan hệ đa phương, song phương, tận dụng mọi thời cơ phát triển đất nước. Nhưng Việt Nam thực hiện CNH, HĐH từ nền văn minh nông nghiệp. Nói chính xác, Việt Nam là giao thoa của cả 3 nền văn minh (văn minh nông nghiệp, văn minh công nghiệp, văn minh tin học, ở một số vùng sâu vùng xa còn rơi rớt cả nền văn minh nông nghiệp) trong đó văn minh nông nghiệp vẫn chiếm tỉ trọng lớn.

Đặc điểm “giao thoa” của các nền văn minh là một đặc trưng vô cùng phức tạp và khó khăn đối với quá trình CNH, HĐH nói chung và phát triển GD nói riêng. Khó khăn, phức tạp không chỉ vì ta thiếu cơ sở vật chất, hạ tầng cơ sở, trang thiết bị, khoa học và công nghệ cao... mà cái khó khăn phức tạp lớn nhất lại chính là con người, đặc điểm tâm lí xã hội... Con người là sản phẩm của một hoàn cảnh nhất định, vì vậy đặc điểm tâm lí của mỗi cá thể, nhóm xã hội và dân tộc cũng phản ánh tính giao thoa của các hệ thống giá trị, của các nền văn minh. Mỗi người và mỗi cộng đồng đều chứa đựng những giá trị đan xen giữa cái cũ và cái mới, giữa những yếu tố tích cực và tiêu cực... Đó chính là cản trở lớn nhất đối với quá trình đổi mới GD.

+ Việc xác định đặc điểm giao thoa các nền văn minh có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc lựa chọn nội dung, đặc biệt lựa chọn phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động GD đạo đức và pháp luật. Không thể một sớm một chiều mỗi người đoạn tuyệt được với những bảo thủ, lạc hậu, phong tục tập quán lỗi thời và những thói quen, lối sống của các nền văn minh

không còn phù hợp với giai đoạn mới.

Muốn nâng cao hiệu quả GD pháp luật, đòi hỏi phải có giải pháp tổng thể tác động vào tất cả các khâu, các yếu tố của hoạt động tuyên truyền, GD cho mọi đối tượng xã hội.

Một trong những khó khăn của GD pháp luật là sự lây lan, giao thoa thói quen, lối sống của các thế hệ lớn tuổi đối với thế hệ trẻ. Trong mỗi gia đình, cộng đồng xã hội hiện nay đều có nhiều thế hệ đang cùng chung sống. Thế hệ trẻ vừa chịu ảnh hưởng bởi quan niệm, lối sống của thế hệ cha ông, vừa kế thừa giá trị tốt đẹp, nhưng cũng sẽ chịu ảnh hưởng bởi những phong tục tập quán cũ không phù hợp với yêu cầu của thời đại (bố mẹ, ông bà ăn ở không ngăn nắp, nói tục, chửi bậy, có tính gia trưởng, sống ích kỉ...), vì thế khó tránh khỏi con cháu cũng bị ảnh hưởng một phần. Nhưng thế hệ trẻ lại chịu ảnh hưởng lớn của GD nhà trường, của định hướng xã hội nên lại tiếp thu những giá trị của thời đại. Tính lây lan là một đặc điểm tâm lý xã hội của các thời kì lịch sử đã dẫn tới tính giao thoa (pha trộn) những giá trị tốt xấu, tích cực và tiêu cực ngay trong mỗi con người. Nhân cách nói chung, các giá trị đạo đức, pháp luật, lối sống nói riêng theo hướng tích cực hay tiêu cực ở thế hệ trẻ phụ thuộc phần lớn vào tính thống nhất của các tác động GD xã hội trong đó GD nhà trường giữ vai trò định hướng, chỉ đạo chủ yếu.

Chính tính giao thoa giữa các thế hệ mà việc GD đạo đức, pháp luật phải được thực hiện một cách đồng bộ với tất cả mọi đối tượng xã hội để thế hệ lớn tuổi luôn luôn là tấm gương cho thế hệ trẻ noi theo. Như vậy mới sớm làm cho thế hệ trẻ đoạn tuyệt với những nhận thức không đúng và giúp nhau hình thành hành vi đúng theo chuẩn mực của các giá trị xã hội đòi hỏi. Tính giao thoa, lây lan là một hiện tượng tâm lý xã hội, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình GD các giá trị nói chung và GD pháp luật nói riêng. Nếu tổ chức GD hệ thống, tạo ra một dư luận xã hội lành mạnh tích cực giữa nhà trường, gia đình, xã hội, giữa các thế hệ thì sẽ hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực, phát huy tối đa những tác động tích cực theo định hướng xã hội. Nhưng nếu quản lí xã hội, quản lí GD không tạo ra sự thống nhất tác động, xây dựng được một môi trường GD lành mạnh thì

sẽ là cơ hội, là điều kiện cho những ảnh hưởng tiêu cực, những thói hư tật xấu tự do phát triển; sẽ hạn chế việc hình thành, phát triển các giá trị đạo đức.

1.2. Cần gắn GD pháp luật với GD đạo đức, lấy GD đạo đức làm nền tảng điều chỉnh hành vi pháp luật

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền của các nước phát triển, ngay từ thế kỉ XVI - XVII đã rất coi trọng việc xây dựng pháp luật và tổ chức một hệ thống chính trị để quản lí nhà nước bằng pháp luật... Hiện nay, những nước đang phát triển, muốn quản lí nhà nước cũng nhấn mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền, điều hành hoạt động xã hội bằng pháp luật và củng cố bộ máy điều hành pháp luật... Điều đó hoàn toàn đúng và cần thiết. Nhưng nếu coi nhẹ GD đạo đức, lối sống sẽ dẫn tới hiện tượng phát triển không bền vững cả về con người, tự nhiên và kinh tế xã hội. Chính vì vậy, vào những năm 60 - 70 của thế kỉ XX, các nước phát triển đã điều chỉnh hợp lí giữa quá trình phát triển đạo đức và GD pháp luật.

Dựa trên cơ sở phân tích lí luận của mối quan hệ giữa các giá trị đạo đức và chuẩn mực pháp luật, dựa vào bài học thực tiễn của lịch sử nhân loại đã trải qua, Việt Nam xây dựng chương trình môn Đạo đức ở tiểu học cũng như môn GDCD ở THCS và THPT luôn xác định GD đạo đức phải được coi là cơ sở, nền tảng của sự phát triển nhân cách. Có thể nói, quan điểm coi GD đạo đức là điều kiện, là nhân tố quyết định sự khai thác tâm lực, điều chỉnh quá trình GD pháp luật là cơ sở lí luận đổi mới môn GDCD.

Chính vì vậy, cấu trúc chương trình, nội dung SGK của môn GDCD ở mỗi lớp THCS được chia làm 2 phần: đạo đức và pháp luật. Ở mỗi lớp, 2 phần này có liên quan đến nhau, hỗ trợ nhau. Phần đạo đức được học ở học kì I, tạo cơ sở cho DH phần pháp luật ở học kì II. GV giảng dạy môn GDCD ở THCS cần nhận thức sâu sắc đặc điểm, cấu trúc chương trình, nội dung, hệ thống bài của mỗi lớp, phải quan tâm đặc biệt khi dạy phần pháp luật và liên hệ với các chuẩn mực đạo đức đã học.

1.3. GD pháp luật là một yêu cầu khách quan của quá trình CNH, HĐH

Tuy GD đạo đức là cơ sở của GD pháp luật,



nhưng GD pháp luật là một đòi hỏi khách quan, cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Chúng ta thực hiện CNH, HĐH trong bối cảnh hiện nay khác rất xa các nước thực hiện CNH ở thế kỉ XVI - XVII. Chúng ta thực hiện CNH, HĐH từ một nền văn minh nông nghiệp, nhưng lại trong thời đại các nước thực hiện nền văn minh hậu công nghiệp, phát triển kinh tế tri thức. Nếu không muốn tụt hậu, cùng một lúc, chúng ta phải thực hiện nhiệm vụ, nội dung phát triển kinh tế xã hội của nền văn minh công nghiệp và văn minh hậu công nghiệp trong hoàn cảnh hội nhập ... Những nhiệm vụ của thời đại đang đặt ra cho chúng ta phải xây dựng một hệ thống luật pháp phủ hết các mối quan hệ, các nhiệm vụ của nhà nước và công dân, phải thực hiện và GD cho mọi công dân có kiến thức và hành vi pháp luật thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ để tạo ra hoạt động thống nhất toàn xã hội là một đòi hỏi tất yếu và rất cấp thiết.

Điều quan trọng của GD pháp luật ở trường phổ thông cũng như đối với mọi công dân là GD nhận thức về sự cần thiết phải tuân thủ pháp luật, hình thành ở thế hệ trẻ cũng như mọi người ý thức thói quen tự giác thực hiện quy phạm pháp luật. Tùy theo từng đối tượng, lứa tuổi mà trang bị kiến thức pháp luật cần thiết tối thiểu. Đối với GD phổ thông, nhất là tiểu học và THCS, không phải cung cấp kiến thức luật pháp là mục tiêu chủ yếu như quan niệm trước đây. Nhiều người vượt đèo đở, đi bên trái đường, làm hàng giả, buôn bán ma túy... không phải họ không hiểu luật. Ngược lại, nhiều người không biết có luật cấm làm hàng giả, luật cấm buôn bán ma túy..., nhưng họ không bao giờ làm hàng giả, buôn bán ma túy vì họ hiểu đó là những việc làm có hại đến sức khỏe con người.

GD pháp luật cấp thiết với tất cả mọi công dân. Tuy nhiên, GD pháp luật cho HS phổ thông là rất quan trọng bởi vì nhận thức hành vi pháp luật phải được hình thành từ tuổi nhỏ mới hi vọng khi trưởng thành các em có thói quen tự giác tuân thủ các chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

1.4. Đổi mới PPDH pháp luật là yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả DH môn GD CD và GD pháp luật

Môn GD công dân có ý nghĩa và tầm quan trọng trong định hướng cho HS những chuẩn

mực giá trị nhân cách của con người Việt Nam thời kì CNH, HĐH. Mục tiêu quan trọng nhất của môn GD CD ở THCS không chỉ cung cấp kiến thức về các chuẩn mực đạo đức, kiến thức pháp luật cần thực hiện phù hợp với lứa tuổi HS mà mục tiêu chủ yếu là rèn luyện ý thức, thói quen theo chuẩn mực đạo đức và pháp luật ở mọi lúc mọi nơi. Để đạt được mục tiêu đó, không chỉ qua những tiết học trên lớp mà còn phải thông qua nhiều biện pháp và hình thức hoạt động khác, trong đó có chương trình hoạt động GD ngoài giờ lên lớp.

Quá trình DH cũng đã có những thay đổi ở tất cả các khâu của hoạt động DH. Mỗi thành tố của hoạt động DH đều có ý nghĩa nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả DH.

Mục tiêu, nội dung môn GD CD đã có những thay đổi rất cơ bản và được thể hiện trong SGK, sách GV. Tuy nhiên, những ý tưởng tốt đẹp ấy chỉ có thể trở thành hiện thực khi GV có tâm huyết, có trách nhiệm, năng lực sử dụng, phát huy hiệu quả tất cả các yếu tố một cách hợp lí nhằm phát huy tính tích cực của HS.

Mặt khác, HS cũng là một chủ thể quyết định hiệu quả của hoạt động DH. Tuy nhiên, với lứa tuổi của HS THCS, GV bằng tình cảm, trí tuệ và năng lực sư phạm (trong đó có khả năng sử dụng phương pháp và cách thức tổ chức DH) có thể kích thích thái độ học tập, tạo ra động cơ, sự thích thú học tập bộ môn ở các em. GV giỏi có thể điều khiển quá trình học tập ở HS theo mục tiêu DH. Có thể nói, trong DH, GV và HS đều là chủ thể biến mục tiêu DH thành hiện thực.

Ngoài GV và HS với tư cách chủ thể của hoạt động DH thì phương pháp có một vai trò đặc biệt quan trọng. Mối quan hệ giữa mục tiêu - thầy trò - và phương pháp là mối quan hệ quan trọng nhất trong DH, nhằm trả lời ba câu hỏi: DH (GD CD) nhằm mục đích gì? Ai thực hiện hoạt động đó? Thực hiện bằng cách nào? Trước đây coi việc thi đại học làm mục tiêu của hoạt động DH thì cách DH là trang bị kiến thức lí thuyết để đi thi. Hiện nay, mục đích GD và DH có những thay đổi thì PPDH cũng phải thay đổi. Mục tiêu DH pháp luật là hình thành ý thức tự giác thực hiện pháp luật, rèn luyện thói quen thực hiện quy định của pháp luật thì đương nhiên phải tăng cường các phương pháp luyện tập, gắn liền hoạt

động DH với thực tiễn, liên hệ kiến thức với cuộc sống..., nhằm hình thành thái độ tôn trọng pháp luật ở HS.

II. Một số nguyên tắc đổi mới PPDH pháp luật trong môn GDCD

Muốn đổi mới PPDH một môn học cần phải dựa trên những cơ sở nào? Nói một cách khác, khi sử dụng các PPDH, cách thức tổ chức DH, GV phải trả lời được câu hỏi “Để thực hiện một bài, một mục tiêu, một nội dung DH của mỗi bài nên sử dụng phương pháp này hay sử dụng phương pháp khác? có bao nhiêu phương án, có bao nhiêu phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện?” Chỉ khi nào trả lời được những câu hỏi trên và tìm ra phương án tối ưu, tìm ra phương pháp, cách thức hợp lí nhất thì chất lượng, hiệu quả DH nói chung, DH phần pháp luật nói riêng mới hi vọng đổi mới.

Hiện nay, có tình trạng đuối theo “Đổi mới PPDH” như một “cái mốt”, trong một số GV, không những không nâng cao hiệu quả DH mà còn không đạt tới mục tiêu GD qua hoạt động DH. Ví dụ, khi dạy bài “Tự trọng” ở lớp 7, có truyện kể “Một tâm hồn cao cả”, cô giáo đã không sử dụng PPDH “kể chuyện, đọc truyện” mà để HS dựng thành tiểu phẩm, “Diễn” xong cả diễn viên, thầy trò trong lớp cười âm ỹ, cô giáo phải mất một lúc mới ổn định được lớp trật tự. Ngược lại, có GV dùng phương pháp đọc truyện với tất cả xúc cảm và nghệ thuật đọc diễn cảm đã làm cho HS cả lớp lặng đi, một số em đỏ hoe cả mắt... Cô giáo thứ hai sử dụng phương pháp đọc truyện, kể chuyện đã đạt hiệu quả GD cao hơn nhiều vì mục tiêu của bài học là hình thành xúc cảm, tình cảm đạo đức, hình thành tình thương yêu, chia sẻ, tôn trọng những con người có lòng tự trọng như các em nhỏ trong truyện kể.

Để giúp GV có những suy nghĩ khi đổi mới PPDH một cách sáng tạo, chủ động, có hiệu quả, GV cần dựa trên một số căn cứ sau đây:

1. Căn cứ vị trí và đặc trưng của môn GDCD

GD công dân là một môn học có đặc trưng khác rất nhiều các môn học khác, nhất là khác với các môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ.

GD công dân là môn học nằm giữa hai quá trình: Quá trình DH và quá trình GD đạo đức, lối sống. Mục tiêu quan trọng nhất của môn học là

hình thành xúc cảm, tình cảm, niềm tin, có nhận thức, thái độ đúng đối với các vấn đề đạo đức, giá trị pháp luật; giúp HS rèn luyện hành vi, thói quen tự giác thực hiện các chuẩn đạo đức và quy định của pháp luật. Việc cung cấp cho các em hiểu biết về nội dung của pháp luật và đạo đức chỉ là tiền đề ban đầu để biết tiêu chuẩn cần thực hiện.

Chính vì đặc điểm giao thoa giữa hai quá trình DH và GD đạo đức nên khi DH, GV phải biết kết hợp hai nhóm PPDH và phương pháp GD đạo đức. Trong thực tiễn, sự thành công hay thất bại của GV chính là ở chỗ biết hay không biết kết hợp hai nhóm PPDH và GD đạo đức một cách hợp lí. Nhiều GV không biết sử dụng các phương pháp nêu gương, làm gương, thuyết phục cảm hoá, phương pháp GD truyền thống, tạo dựng được một dư luận, xây dựng được các phong trào của tập thể, thực hiện nền nếp sinh hoạt theo các chuẩn mực đạo đức và pháp luật đã học. Không ít GV không quan tâm, uốn nắn những hành vi cho HS hàng ngày trong giờ học (kể cả giờ GDCD) và trong sinh hoạt hàng ngày.

Đặc điểm giao thoa của môn GD công dân sẽ chi phối việc lựa chọn PPDH môn GDCD cũng như DH phần pháp luật.

- Môn GDCD tích hợp kiến thức nhiều lĩnh vực khoa học và kiến thức thực tế của cuộc sống xã hội. Tuy môn GDCD ở THCS chỉ có hai phần đạo đức và pháp luật ở mỗi lớp, nhưng nội dung của môn học lại tích hợp không ít những yêu cầu về GD môi trường, GD dân số, GD văn hoá và các vấn đề về xã hội... Chính vì tính phong phú, đa dạng của nội dung các bài học, nên đòi hỏi GV phải suy nghĩ, lựa chọn phương pháp, cách thức, ví dụ minh hoạ cho phù hợp với nội dung và trình độ nhận thức của HS.

Môn GDCD không phải là môn thi tốt nghiệp, lại ít thời lượng (1 tiết/tuần) nhưng có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu GD thời kì CNH, HĐH vì nội dung các bài học ở các chủ đề chính là các chuẩn mực về đạo đức hoặc pháp luật để HS căn cứ vào đó mà rèn luyện và thực hiện trong cuộc sống.

2. Phải hiểu tính hệ thống của mục tiêu, nội dung môn học và của từng phần theo nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ cụ thể đến

trừu tượng

Việc nắm vững cấu trúc logic đồng tâm và phát triển của môn học có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc lựa chọn PPDH bộ môn cũng như phân pháp luật. Tám chủ đề đạo đức, năm chủ đề pháp luật và ở từng chủ đề từ lớp 6 đến lớp 9 cũng được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Ở mỗi lớp, hệ thống bài cũng được xây dựng từ đơn giản đến phức tạp.

Tính đồng tâm và phát triển còn thể hiện ở chỗ kiến thức bài sau dựa vào kiến thức bài trước. Vì vậy, khi giảng dạy, GV cần sử dụng những phương pháp ôn, luyện và có thể dựa vào sự hiểu biết của HS đã được học, GV vận dụng tổng hợp các phương pháp nhằm phát huy tính tích cực tham gia vào quá trình hoạt động DH và rèn luyện của HS.

Thực tế qua nhiều năm thực hiện chương trình, SGK môn GDCD cho thấy những GV nắm vững cấu trúc, mối quan hệ nội dung của mỗi lớp và toàn cấp THCS thì việc vận dụng các phương pháp DH sẽ sáng tạo hơn, chủ động và đạt hiệu quả hơn.

Hiểu tính hệ thống của mục tiêu nghĩa là thấy mối quan hệ mục tiêu, nội dung của mỗi bài, mỗi lớp nhằm góp phần thực hiện mục tiêu, yêu cầu của môn học, phục vụ mục tiêu cấp học và nhằm thực hiện mục tiêu GD đạo đức, tư tưởng, lối sống của thế hệ trẻ ở thời kì CNH, HĐH

3. Lựa chọn PPDH không chỉ căn cứ vào mục tiêu mà còn biết xác định trọng tâm của từng phần, từng bài

Trọng tâm của GD pháp luật là hình thành ý thức, nhận thức lợi ích, tầm quan trọng của việc tuân theo pháp luật. Trong sách GV, ở bài nào cũng xác định mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và thái độ. Nếu không xác định được trọng tâm có thể dẫn tới việc phân phối thời lượng không hợp lí. Điều quan trọng nhất là có xác định mục tiêu trọng tâm thì mới xác định chính xác sử dụng phương pháp nào để thực hiện mục tiêu đó. Hầu hết các bài GD pháp luật có hai mục tiêu trọng tâm, đó là cung cấp cho các em biết được một số quy phạm pháp luật, chẳng hạn bảo vệ di sản văn hoá là bảo vệ những cái gì và trọng tâm quan trọng hơn là trao đổi, GD thái độ tự giác bảo vệ, tức là thấy sự cần thiết phải bảo vệ di

sản văn hoá. Còn việc hình thành kĩ năng, thói quen có hành vi bảo vệ di sản văn hoá không thể thực hiện trong 1 tiết lên lớp mà phải gợi ý, giao kế hoạch cho các em, kết hợp với chương trình hoạt động GD ngoài giờ lên lớp thực hiện.

Những bài có trọng tâm là hình thành xúc cảm, tình cảm đạo đức thì đừng quên các PPDH truyền thống như kể chuyện, đọc truyện, nêu gương, GD tình cảm... Những bài trọng tâm là giúp HS có kĩ năng giao tiếp, ứng xử thì nên sử dụng phương pháp đóng vai, tổ chức trò chơi, giải quyết tình huống...

DH pháp luật ở THCS chủ yếu hình thành cho HS nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện những quy phạm pháp luật. Trên cơ sở nhận thức mà hình thành ý thức, thái độ tự nguyện thường xuyên học tập và làm theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ vào đặc điểm nhận thức và đặc điểm tâm sinh lí của HS THCS

Trong hoạt động DH có hai chủ thể GV và HS. Mối quan hệ giữa GV và HS là quan hệ của thầy (người tổ chức điều khiển quá trình nhận thức) và trò nhằm thực hiện mục tiêu của hoạt động DH, GD. DH chỉ có hiệu quả khi cả thầy và trò tích cực hợp tác hoạt động. HS THCS ở lứa tuổi thiếu nhi hay hiếu động, thích khám phá hoạt động nhưng lại dễ nản lòng, bi quan khi gặp khó khăn, thiếu kiến thức nhiều lĩnh vực khoa học, ít kinh nghiệm sống. Vì vậy, chưa có tư duy sâu sắc để lựa chọn phương án giải quyết tối ưu các tình huống của cuộc sống. Tuổi HS THCS khát khao sống tình cảm, dễ chia sẻ với bạn bè, với những người được các em coi là "Thần tượng"... Vì vậy, muốn đạt hiệu quả trong DH pháp luật, GV cần thiết lập được quan hệ thân thiện, tin cậy ở HS. Thiết lập quan hệ tin cậy thân thiện, tự nhiên là cơ sở rất quan trọng giúp GV sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực của HS trong quá trình dạy GDCD.

5. Căn liên hệ nội dung các bài học pháp luật với thực tế cuộc sống hàng ngày ở trường, ở địa phương và đất nước

Mục tiêu, nội dung môn GDCD, trong đó có phần pháp luật chỉ có kết quả khi GV biết liên hệ với thực tế, biết dùng kiến thức trong bài học để giải thích những hiện tượng tốt xấu trong việc thực hiện pháp luật hàng ngày và GV tìm được

những ví dụ cụ thể, gắn gũi với các em, chúng mình được những giá trị, lợi ích hoặc tác hại trong việc tuân thủ những quy định của pháp luật.

GV cần thường xuyên tiếp cận với báo chí, vô tuyến truyền hình, các văn kiện của Đảng, Nhà nước và của ngành GD-ĐT... biết sử dụng những tư liệu hợp lí trong quá trình DH môn GDCD là một phương hướng quan trọng đối với PPDH pháp luật của môn GDCD ở THCS.

6. Sử dụng hợp lí các phương pháp, phương tiện, đồ dùng DH trong những điều kiện cụ thể của môi trường tổ chức DH

GV có kinh nghiệm giảng dạy không bao giờ chỉ có một giáo án cho các lớp khác nhau trong một bài học. Việc vận dụng PPDH phải căn cứ vào không gian, thời gian tiến hành bài học.

Giờ học tiến hành trong lớp hay ngoài lớp học, lớp rộng hay hẹp cũng quy định việc lựa chọn phương pháp, phương tiện đồ dùng DH.

Giờ học được thực hiện vào buổi sáng hay buổi chiều, vào mùa hè hay mùa đông, tiết số 1 hay tiết 2 của bài (một bài của phần pháp luật thường được phân phối 2 tiết).

Tóm lại, việc vận dụng kết hợp các PPDH pháp luật trong môn GDCD ở THCS là một nghệ thuật. Sử dụng PPDH cũng như phương pháp GD đòi hỏi GV phải phân tích, tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động tổ chức DH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc, *Phát triển toàn diện con người thời kì CNH, HĐH*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.
2. Hà Nhật Thăng, *Nhập môn GD công dân*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
3. Hà Nhật Thăng, *Giáo trình Đạo đức và GD đạo đức*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
4. Sách giáo viên, *SGK GD công dân từ lớp 6 đến lớp 9*, NXB GD.

SUMMARY

This article presents some issues in Civics for lower secondary teaching innovation. The author analyses: 1/ Meaning of law education and innovation of law teaching; 2/ some principles in law teaching in lower secondary civics.

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC...

(Tiếp theo trang 6)

chê và cùng hướng tới một mục đích chung. Vì vậy, khi giải quyết các vấn đề giáo dục cần bảo đảm tính đồng bộ.

Hiện nay, ngay cơ cấu nghiên cứu đã không bảo đảm tính đồng bộ.

Trong các bậc học của chúng ta hiện nay có lẽ đại học và chuyên nghiệp là khâu yếu nhất xét cả về số lượng lẫn chất lượng. Điều đó không những không đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho CNH - HĐH đất nước, mà còn không đáp ứng được nhu cầu học nghề, liên quan mật thiết đến việc giải quyết công ăn việc làm khiến thanh niên và mọi gia đình đều lo lắng. Đó là cơ sở tâm lí tạo ra tình trạng dạy thêm, học thêm lan tràn, lo lắng, bi quan về tiền đồ sự nghiệp trong đại bộ phận thanh niên.

Vì vậy, cần lưu ý thích đáng giải quyết vấn đề đại học, chuyên nghiệp; giáo dục phổ thông

không thể giải quyết tốt nếu giáo dục đại học chuyên nghiệp không được giải quyết tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Babanskyu.K., *Tối ưu hoá quá trình dạy học*. M."Giáo dục", 1982.
2. Kedrov B.M., *Lenin, Khoa học, sự tiến bộ xã hội*. M. NXB "Chính trị", 1963.
3. Kopnin P.V., *Logic nghiên cứu khoa học*. M. NXB "Khoa học", 1965.
4. Lecne I.la., *Quá trình dạy học và tính quy luật của nó*, M. NXB "Kiến thức", 1980.
5. Thái Duy Tuyên, *Giáo dục học hiện đại*, NXB "Đại học Quốc gia", 2001.

SUMMARY

Based upon the inquiry about nature of educational process mainly comprised of structure, rules, the author presents the current situation of education, identifies the main conflicts, the 'key points' to be impacted for the development of education system currently.